

15. Nhi khoa: 11 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
170	Danh Mỹ Thanh Linh	Nữ	21/5/1983	Hậu Giang	3843
171	Huỳnh Thị Nga	Nữ	24/3/1987	Gia Lai	3844
172	Đặng Thị Như Ngọc	Nữ	01/7/1988	Quảng Nam	3845
173	Nguyễn Thị Nguyên	Nữ	20/5/1988	Quảng Ngãi	3846
174	Nguyễn Duy Quang	Nam	30/4/1982	Cà Mau	3847
175	Lê Thanh Bảo Quyên	Nữ	09/12/1985	TP. Hồ Chí Minh	3848
176	Trần Minh Thái	Nam	03/11/1988	An Giang	3849
177	Nguyễn Đỗ Thanh Thảo	Nữ	17/01/1988	TP. Hồ Chí Minh	3850
178	Trần Minh Thùy	Nữ	31/10/1986	Long An	3851
179	Bùi Lê Hữu Bích Vân	Nữ	17/6/1988	TP. Hồ Chí Minh	3852
180	Lương Hồng Vân	Nữ	16/12/1986	TP. Hồ Chí Minh	3853

16. Nội khoa: 01 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
181	Đoàn Thị Hòa	Nữ	20/4/1984	Thanh Hóa	3854

17. Nội khoa (Lão khoa): 09 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
182	Nguyễn Văn Diệu	Nam	08/4/1982	Long An	3855
183	Hà Trần Thái Học	Nam	23/4/1985	Đồng Tháp	3856
184	Đặng Trần Hùng	Nam	02/02/1980	TP. Hồ Chí Minh	3857
185	Ngô Thục Như	Nữ	30/7/1984	Bạc Liêu	3858
186	Danh Phước Quý	Nam	08/7/1981	Kiên Giang	3859
187	Hứa Thoại Tâm	Nữ	11/3/1988	Bạc Liêu	3860
188	Nguyễn Thị Lan Thanh	Nữ	20/7/1980	Vĩnh Long	3861
189	Nguyễn Chí Thành	Nam	1977	Tây Ninh	3862
190	Nguyễn Anh Thư	Nữ	05/01/1988	Kiên Giang	3863

18. Răng - Hàm - Mặt: 19 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
191	Lê Thị Lan Anh	Nữ	24/10/1988	TP. Hồ Chí Minh	3864
192	Phan Phương Đoan	Nữ	06/5/1988	TP. Hồ Chí Minh	3865
193	Trịnh Đặng Diễm Hà	Nữ	25/10/1988	TP. Hồ Chí Minh	3866
194	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Nữ	02/9/1987	Kiên Giang	3867
195	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	22/7/1988	Long An	3868
196	Nguyễn Thị Minh Hiền	Nữ	06/8/1988	Đồng Nai	3869
197	Phạm Phi Lân	Nam	05/10/1984	TP. Hồ Chí Minh	3870
198	Thái Thanh Mỹ	Nữ	02/12/1981	Đồng Nai	3871
199	Võ Thị Lê Nguyên	Nữ	10/12/1988	Gia Lai	3872
200	Lê Huỳnh Minh Nguyệt	Nữ	08/02/1988	Trà Vinh	3873
201	Võ Thị Hương Phú	Nữ	01/3/1988	Quảng Ngãi	3874

202	Nguyễn Thị Minh Tâm	Nữ	27/8/1988	Ninh Thuận	3875
203	Nguyễn Hữu Bảo Thi	Nữ	06/8/1979	TP. Hồ Chí Minh	3876
204	Võ Trần Kim Thúy	Nữ	29/6/1979	Đồng Tháp	3877
205	Thiều Tú Trâm	Nữ	25/5/1986	Đồng Tháp	3878
206	Lưu Thị Tú Trang	Nữ	17/10/1988	Cà Mau	3879
207	Nguyễn Minh Trí	Nam	21/3/1983	TP. Hồ Chí Minh	3880
208	Trần Huỳnh Trung	Nam	24/4/1981	Cần Thơ	3881
209	Đoàn Vũ	Nam	06/02/1986	Lâm Đồng	3882

19. Sản phụ khoa: 19 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
210	Văn Thúy Cẩm	Nữ	07/02/1986	Cà Mau	3883
211	Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	24/7/1985	TP. Hồ Chí Minh	3884
212	Vưu Tiểu Hà	Nữ	02/02/1977	TP. Hồ Chí Minh	3885
213	Nguyễn Thái Hoàng	Nam	10/02/1988	Sóc Trăng	3886
214	Ngô Thị Kim Huê	Nữ	08/5/1986	Kiên Giang	3887
215	Trịnh Nhật Thư Hương	Nữ	14/10/1979	TP. Hồ Chí Minh	3888
216	Nguyễn Phương Nga	Nữ	05/02/1988	Kiên Giang	3889
217	Nhữ Bảo Ngọc	Nam	17/01/1984	Long An	3890
218	Trần Thị Ngọc	Nữ	22/4/1983	Nam Định	3891
219	Đặng Thị Thúy Phương	Nữ	09/11/1986	Cần Thơ	3892
220	Trần Đăng Văn Quỳnh	Nữ	13/12/1987	TP. Hồ Chí Minh	3893
221	Hồng Thành Tài	Nam	29/9/1988	Trà Vinh	3894
222	Lê Thị Ngân Tâm	Nữ	17/7/1982	Trà Vinh	3895
223	Trần Hồng Thẩm	Nữ	19/9/1987	Trà Vinh	3896
224	Nguyễn Thị Diệu Trang	Nữ	25/5/1984	Thừa Thiên - Huế	3897
225	Phan Thụy Cẩm Vân	Nữ	16/5/1985	TP. Hồ Chí Minh	3898
226	Phạm Thủy Vân	Nữ	27/7/1987	TP. Hồ Chí Minh	3899
227	Nguyễn Phan Vinh	Nam	30/5/1987	Cần Thơ	3900
228	Hê Thanh Nhã Yến	Nữ	11/7/1987	TP. Hồ Chí Minh	3901

20. Tai - Mũi - Họng: 19 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
229	Nguyễn Ngọc Bách	Nam	03/01/1988	Thừa Thiên - Huế	3902
230	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	Nữ	31/7/1986	Quảng Ngãi	3903
231	Nguyễn Văn Đoàn	Nam	16/10/1986	Thái Bình	3904
232	Lê Hồ Xuân Duy	Nam	12/7/1986	Thừa Thiên - Huế	3905
233	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	02/6/1988	Tiền Giang	3906
234	Vương Quốc Nghi	Nam	10/02/1989	Kiên Giang	3907
235	Lê Hoàng Nghĩa	Nam	08/5/1987	Sóc Trăng	3908
236	Trần Khôi Nguyên	Nam	10/11/1988	Bến Tre	3909
237	Nguyễn Hoàng Nhân	Nam	08/4/1987	Trà Vinh	3910
238	Lê Hồ Băng Tâm	Nữ	10/12/1988	TP. Hồ Chí Minh	3911
239	Trần Phương Thảo	Nữ	01/3/1986	Vĩnh Long	3912
240	Hà Nguyễn Anh Thư	Nữ	24/02/1987	Cần Thơ	3913

241	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	27/02/1982	TP. Hồ Chí Minh	3914
242	Đỗ Mai Trang	Nữ	16/5/1988	TP. Hồ Chí Minh	3915
243	Lương Thanh Vân	Nữ	31/8/1987	Quảng Bình	3916
244	Lương Ngọc Sỡ Vân	Nữ	29/10/1988	Tiền Giang	3917

21. Thần kinh và tâm thần (Tâm thần): 01 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
245	Nguyễn Thị Phú	Nam	18/4/1979	Bến Tre	3918

22. Thần kinh và tâm thần (Thần kinh): 10 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
246	Phạm Trung Đạo	Nam	22/6/1985	Bình Phước	3919
247	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	05/5/1988	TP. Hồ Chí Minh	3920
248	Nguyễn Kinh Lương	Nam	16/11/1986	Gia Lai	3921
249	Đào Nguyễn Hằng Nguyên	Nữ	28/3/1988	Đồng Nai	3922
250	Hoàng Thúy Oanh	Nữ	23/11/1983	Bến Tre	3923
251	Nguyễn Văn Phong	Nam	20/8/1984	Hải Dương	3924
252	Men Puthik	Nam	16/7/1986	Campuchia	3925
253	Trần Thanh Trúc	Nữ	12/11/1984	TP. Hồ Chí Minh	3926
254	Lục Chánh Trực	Nam	26/9/1971	Sài Gòn	3927
255	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	27/8/1988	Lâm Đồng	3928

23. Ung thư: 08 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
256	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Nữ	20/6/1986	Thừa Thiên - Huế	3929
257	Nguyễn Phước Nghĩa	Nam	10/12/1983	Sóc Trăng	3930
258	Nguyễn Thị Thanh Sơn	Nữ	24/3/1987	TP. Hồ Chí Minh	3931
259	Bùi Thị Yến Thanh	Nữ	07/4/1988	Bà Rịa-Vũng Tàu	3932
260	Hồ Trần Phương Thảo	Nữ	12/10/1988	An Giang	3933
261	Nguyễn Ngọc Hương Thảo	Nữ	01/12/1988	Long An	3934
262	Lê Thị Huỳnh Trang	Nữ	20/10/1985	Nghệ An	3935
263	Nguyễn Hồng Trang	Nữ	22/01/1988	TP. Hồ Chí Minh	3936

24. Y học chức năng (Hóa sinh): 01 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
264	Dương Thị Quỳnh Châu	Nữ	18/02/1985	TP. Hồ Chí Minh	3937

25. Y học chức năng (Sinh lý học): 01 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
265	Lê Quốc Bảo	Nam	23/9/1988	Long An	3938
266	Phạm Kiều Anh Thơ	Nữ	20/12/1987	Kiên Giang	3939
267	Đặng Nguyễn Tường Vân	Nữ	24/3/1986	TP. Hồ Chí Minh	3940

26. Y học cổ truyền: 09 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
268	Lý Minh Đạo	Nam	24/6/1988	Khánh Hòa	3941
269	Đinh Ngọc Đức	Nam	24/10/1987	TP. Hồ Chí Minh	3942
270	Bùi Phạm Minh Mẫn	Nam	08/3/1988	TP. Hồ Chí Minh	3943
271	Võ Duy Nhân	Nam	24/10/1983	Tây Ninh	3944
272	Phan Thị Mỹ Sương	Nữ	26/4/1988	Bình Định	3945
273	Nguyễn Trương Minh Thế	Nam	1984	Tiền Giang	3946
274	Nguyễn Thị Như Thủy	Nữ	10/02/1988	Quảng Ngãi	3947
275	Trần Thị Doan Trang	Nữ	09/11/1988	Phú Yên	3948
276	Lê Thị Tường Vân	Nữ	15/01/1986	TP. Hồ Chí Minh	3949

27. Y học hình thái (Giải phẫu bệnh): 08 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
277	Nguyễn Thị Chúc Biên	Nữ	1982	Trà Vinh	3950
278	Nguyễn Quốc Dũng	Nam	10/8/1985	Long An	3951
279	Lư Bạch Kim	Nữ	15/12/1988	An Giang	3952
280	Lưu Khiết Nghi	Nữ	25/3/1987	TP. Hồ Chí Minh	3953
281	Dương Ngọc Phú	Nam	13/7/1982	TP. Hồ Chí Minh	3954
282	Lê Thị Thanh Phương	Nữ	18/10/1988	Đà Nẵng	3955
283	Tạ Thị Minh Phượng	Nữ	15/5/1987	Quảng Ngãi	3956
284	Phạm Quang Thông	Nam	20/02/1986	TP. Hồ Chí Minh	3957

28. Y học hình thái (Giải phẫu học): 02 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
285	Nguyễn Thị Giao Hạ	Nữ	17/9/1987	Cần Thơ	3958
286	Nguyễn Duy Thịnh	Nam	04/5/1984	Quảng Ngãi	3959

29. Y học hình thái (Mô phôi): 01 học viên.

STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
287	Lê Hồng Thịnh	Nam	28/3/1988	Bạc Liêu	3960

30. Y tế công cộng: 13 học viên.

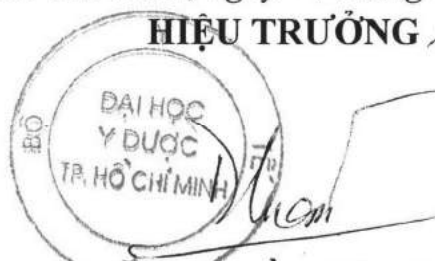
STT	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
288	Phạm Thị Thúy An	Nữ	20/8/1988	TP. Hồ Chí Minh	3961
289	Trần Thị Thuận Đức	Nữ	30/7/1989	Đồng Nai	3962
290	Lê Thị Hạnh	Nữ	25/8/1962	Long An	3963
291	Lại Thị Thu Hương	Nữ	07/5/1964	TP. Hồ Chí Minh	3964
292	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Nữ	11/10/1987	Phú Yên	3965
293	Thái Hoàng Phúc	Nam	20/02/1986	Bình Định	3966
294	Phạm Hoài Phương	Nữ	10/6/1990	Bình Dương	3967
295	Lê Thị Bích Phượng	Nữ	20/3/1973	Bến Tre	3968

296	Huỳnh Thị Tập	Nữ	10/02/1977	Kiên Giang	3969
297	Lâm Hà Thu	Nữ	27/7/1986	TP. Hồ Chí Minh	3970
298	Trịnh Công Thức	Nam	26/02/1983	Bình Định	3971
299	Lý Thành Trung	Nam	23/9/1980	Thái Bình	3972
300	Trần Quốc Tuấn	Nam	27/11/1986	TP. Hồ Chí Minh	3973

Ấn định danh sách có 300 (ba trăm) học viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG *mm*



PGS.TS. Trần Diệp Tuấn